Tác Giả: NHK World
Thứ Bảy, 13 Tháng 3 Năm 2010 11:38

*"O - TSUKARE - SAMA - DESHITA.": '(Th i gian qua ) anh/ch  đã v t v  quá'.*

 *Đ  nghe bài h c xin* ***[B M VÀO ĐÂY](#) .***

***Tóm t t bài h c tr c***

*Trong bài h c tr c, anh Leo m i ch  Aki ăn c m, nh ng ch  đã có h n và ph i t  ch i l i m i c a anh. Câu chuy n hôm nay th  nào?*



| | | | |
|---|---|---|---|
|  |  | ***m i ng i:*** | *Leo, xin chúc m ng.* |
|  | ***LEO, OMEDETŌ.*** |  |  |
|  |  | ***anh Leo:*** | *Xin c m n.* |
|  | ***ARIGATŌ - GOZAIMASU.*** |  |  |
|  |  |  | *Đó là nh  n c a m i ng i.* |
|  | ***MINA- SAN - NO OKAGE - DESU.*** |  |  |
|  |  | ***th y Masaki:*** | *Th t là t t, t t l m.* |

| | | |
|---|---|---|
| □ | ***HONTŌ - NI YOKATTA□ YOKATTA.*** | □ |
| □□□□□ | □□□□□□□□□□□□□□ ***v□ c□a th□y Masaki:*** | *Leo, (th□i gian qua) cháu đã v□* |
| □ | ***LEO - SAN, O - TSUKA□RE - SAMA - DESHITA□*** | |
| □ | □□□□□□□□□□□□□□□□□□ □ | *Nào, m□i cháu dùng c□m.* |
| □ | ***SĀ, DŌZO MESHIAGA□TTE- KUDASAI.*** | □ |

***Key phrase***
***"O - TSUKARE - SAMA - DESHITA."***

*□□□□□□□□ là m□t câu nói v□i hàm ý '(Th□i gian qua ) anh/ch□ đã v□t v□ quá'. Ng□□i ta th□□ng nói câu này v□i m□t ng□□i v□a hoàn thành m□t công vi□c ho□c m□t nhi□m v□.*

□